TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:321/2019/HSST
Ngày: 26/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Hải Yến
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Tùng – Bà Phạm Thị Tố Tâm
- *Thư ký phiên toà*: Ông Đặng Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 275/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn H A**; Sinh năm 1994 tại Đức Trung, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm 7 (thôn Gia Thịnh), xã Đức Yên, Hện Đức Trung, Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi H S , sinh năm: 1967 và bà: Nguyễn Thị N , Sinh năm: 1973; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995; Con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/3/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 6 tháng tù về tội "ĐA bạc", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2015; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 11/6/2017, được tại ngoại và bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2019 đến nay có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Thị T**; Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: thôn Đại Lợi, Xã Đức Yên, Hện Đức Trung, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thái H và bà: Nguyễn Thị H ; Chồng: Nguyễn H A; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: không, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Ông Trần Thanh M – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Võ Anh T - Sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 13, xã Nghi T , Huyện Nghi Lộc, Nghệ An.

Hiện đang thi hành Quyết định xử phạt hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An.(có mặt)

2. Nguyễn Văn H – sinh năm 2000

Địa chỉ: xóm 15, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 4, Trại giam số 6, Bộ Công an.(có mặt)

3. Phạm Văn V – sinh năm 1999

Địa chỉ: xóm 5, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, Nguyễn Văn H và Phạm Văn V lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng bạc đen, biển số 37B2-099.07, của anh Nguyễn Văn P để trước trụ sở Công ty TNHH T, đường Lệ Ninh, thuộc phường Quán Bàu, thành phố Vinh. Sau khi lấy trộm, H và V đưa xe về nhà C tại xóm 14, Nghi Trung, Nghi Lộc thì gặp T. Tại đây, H và V đã nói cho Tuấn biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và nhờ Tuấn tìm nơi tiêu thụ. Sau đó, Tuấn sử dụng số điện thoại 0868964330 gọi điện thoại vào số 0947316015 cho Nguyễn Thị T và nói "Quân nớ có cái xe mới nhảy bán, có ra mua không?"; T trả lời "xe chi, giá mấy đó anh"; Tuấn nói "xe Wave Anpha đời mới giá hai triệu rưỡi". Sau đó T nói với Nguyễn H A (là chồng sắp cưới) về việc đi mua chiếc xe mô tô nói trên và được A đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn H A và Nguyễn Thị T đi xe buýt từ Hện Đức Trung, tỉnh Hà Tĩnh đến xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để mua chiếc xe mô tô nói trên. Khi đến tại địa bàn xã Nghi Liên, T gọi điện thoại cho T đến gặp và dẫn cả hai người về nhà C để giao dịch mua bán. Tại đây, H, V, T , T và A cùng gặp nhau và đứng tại sân nhà C. Khi đó T nói với T và A " xe hắn mới nhảy về, hai đứa bàn bạc với nhau được thì lấy, không thì thôi", và T đã trao đổi với H và V. Lúc này, H nói "Bây giờ ai đi lấy xe thì đi một người". T nói: "Để A đi lấy xe". Ngay lúc đó, V điều khiển xe mô tô Jipiter chở H và Nguyễn H A đến quán bia "Bé Ngọ" để bán chiếc xe mô tô nói trên. Đến nơi H và V dẫn A vào trong quán và chỉ chiếc xe mô trên cho A xem. A xem xe và hỏi "Chìa khóa mô". H trả lời "Xe ni xe nhảy chìa khóa mô cũng mở được" đồng thời hỏi A có chiếc chìa khóa xe nào không? A nói "không có chìa khóa nào" nên H đưa cho A 01 chìa khóa xe mô tô để mở kiểm tra. Xem một lúc A hỏi H và V "Biển số xe ni mô". H trả lời "Biển số xe ni vứt rồi", A nói "kiếm cho tau cái biển" thì H và V lấy biển số xe 38E1-011.83 lắp vào chiếc xe mô tô nói trên cho A, lắp xong biển số, V nói "xe ni nhảy ở xa về, không phải lo chi mô". Lúc đó nhận xe và đưa số tiền 2.500.000 đồng cho V và H rồi điều khiển chiếc xe nói trên đến nhà C đón T về nhà và sử dụng chiếc xe đó làm phương tiện đi lại. Đến ngày 05/6/2017 Công an thành phố Vinh yêu cầu đến Trụ sở làm việc thì A đã khai nhận hành vi và giao nộp lại chiếc xe nói trên.

Tại Bản cáo trạng số 393/VKS-HS ngày 13/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố: Nguyễn H A về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn H A từ 9 đến 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Ngoài ra, còn đề nghị: mức hình phạt đối với các bị cáo khác và bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử thì bị cáo Nguyễn H A có đơn kháng cáo kêu oan, người làm chứng liên quan là chị Nguyễn Thị T có đơn khiếu nại cho rằng các cuộc giao dịch mua bán xe hôm đó là của chị Nguyễn Thị T chứ không phải của bị cáo A nên đề nghị xem xét tội danh đối với Nguyễn H A.

Tại bản án số 93/2018/HSPT ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xét xử sơ thẩm và đã hủy phần tội danh và hình phạt của Nguyễn H A trả hồ sơ cho Công an thành phố Vinh để điều tra lại.

Tại bản cáo trạng số 295/CT –VKS ngày 06/6/2019 của VKS nhân dân thành phố Vinh truy tố Nguyễn H A, Nguyễn Thị T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay VKS vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 – 12 tháng cho hưởng án treo thử thách 18 – 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H A từ 09 – 12 tháng tù.

Bị cáo A cho rằng mức hình phạt VKS đề là cao, sau đó cho rằng tội danh của bị cáo oan vì bị cáo không biết xe đó do người khác phạm tội mà có mà do Nguyễn Thị T nói bị cáo ra lấy xe thì bị cáo đi lấy xe cùng T.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Người bào chữa cho bị Nguyễn H A đề nghị HĐXX xem xét về lời khai của Nguyễn Thị T và các lời khai khác thể hiện T và A không biết được chiếc xe đó do người khác phạm tội mà có.

Về định giá tài sản không đúng với Nghị định 30/2018/CP và thông tư 45/2013/BTC quy định thủ tục định giá và khấu hao tài sản. Vì loại tội này cấu thành vật chất, chiếc xe sản xuất năm 2012 có trị giá 16.000.000 đồng đến năm 2017 đã sử dụng 5 năm nên khi định giá phải khấu hao mỗi năm 10% nhưng hội đồng định giá xác định giá chiếc xe 14.000.000 đồng là không đúng.

Hành vi phạm tội của bị cáo như VKS kết luận là chưa đúng vì lời khai bị cáo và các lời khai của người liên quan là H, T và V tuy tại sân nhà C đứng gần nhau để nói cHện nhưng bản thân Tuấn tại phiên tòa hôm nay cũng khẳng định việc A có nghe T nói "xe nhảy về…" hay không, mà A cho rằng không nghe T, H nói. Số tiền để giao dịch là của T chuẩn bị sẵn để trong áo khoác nắng cho A chứ A không biết. Đối với

tội danh này thì bị cáo phải biết hành vi là cố ý nên A phải biết xe này người khác phạm tội mà có thì mới có tội. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo A để miễn án phí do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo.

Yêu cầu HĐXX trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa do không phạm tội.

Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm luận tội và cho rằng nếu bị cáo A không phạm tội tại sao đề nghị HĐXX xem xét mức án cao và luật sư đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng điều tra viên cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh đã gợi ý, mớm cung cho A nhận tội, nên A mới nhận tội và cho rằng đã đưa bản khai của V, H cho A đọc và viết theo. Tuy nhiên, Việc khiếu nại mớm cung là không có căn cứ, việc đưa bản khai đọc nhưng không thể hiện yêu cầu viết theo nên không có cơ sở xem xét. Vì bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực nhận thức hành vi, tự viết các bản khai không ai ép buộc được, không có hành vi đA đập. Ngoài ra có bản cung VKS tham gia bị cáo cho rằng không đọc nhưng bị cáo khi ký ghi rõ đã được đọc lại công nhận đúng và biên bản có 3 tờ mới ký, như vậy không có cơ sở để xác định bị cáo không đọc mà ký. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (là các bị cáo trong vụ án và người liên quan trong vụ án) không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với yêu cầu khiếu nại của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo A cho rằng Hội đồng định giá không tính khấu hao chiếc xe theo thời gian sử dụng được quy định tại Nghị định 30/2018/CP và thông tư 45/2013/BTC nhưng vị Luật sư cũng không đưa ra được bất kỳ lý do gì cho rằng Hội đồng định giá đã định giá tài sản không khách quan, không đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở xem xét lại giá trị của chiếc xe này.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với Nguyễn Thị T quá trình điều tra ban đầu cho rằng không có giao dịch với T về việc mua bán xe. Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm và điều tra lại thì Nguyễn Thị T đều thừa nhận T là người trực tiếp giao dịch điện thoại với T để mua xe. Điều này T cũng khẳng định trong quá trình điều tra lại và tại các phiên tòa. Nội dung cuộc điện thoại T cho rằng chỉ nghe T nói "có con xe rẻ rẻ có lấy không". Tuy nhiên,

lời khai của T ban đầu cho rằng người nhận điện thoại là A nhưng sau này khẳng định là T và nội dung cuộc điện thoại T đều khai "có con xe quân nớ mới nhảy có lấy không?" …. " có con xe Wave đời mới giá hai triệu rưỡi". Lời khai này phù hợp với lời khai của V và H về việc nghe T nói với người bên kia điện thoại khi bán xe cho V và H. Ngay tại sân nhà C các đối tượng cũng đứng gần nhau trong sân và tại đây cũng nói xe trộm về. Nguyễn Thị T cho rằng không nghe là không có cơ sở vì lúc đó T là người nghe V, H nói "ai đi lấy xe thì đi một người" nên T nói "A đi lấy xe" đồng thời A đi cùng với V và H. Ngoài ra tại cuộc giao dịch giữa T và T cũng đã nói rõ giá cả chiếc xe nên T là người chuẩn bị sẵn tiền để ra mua xe. Hơn nữa khi nhận xe T cũng biết xe bị phá khóa, không có biển kiểm soát, không có giấy tờ xe. Nguyễn Thị T cũng cho rằng chiếc xe trị giá khoảng 10.000.000 đồng nhưng chỉ mua 2.500.000 đồng mà cho rằng không biết xe đó do trộm cắp mà có mà vẫn mua và không có ý kiến gì về giấy tờ xe là không có căn cứ.

Đối với Nguyễn H A quá trình điều tra lúc thì bị cáo A nhận tội, lúc thì bị cáo A không nhận tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo A thừa nhận vào khoảng 12 giờ ngày 23/5/2017 bị cáo được bị cáo Nguyễn Thị T rủ ra thành phố Vinh để lấy xe máy. Bị cáo đã đi xe buýt cùng Nguyễn Thị T khi đến xã Nghi Liên thì xuống xe và được Tuấn đón đến nhà C. Tại đây, A gặp H và V. Sau đó, A nghe nói "Ai đi lấy xe thì một người đi", lúc đó T nói "để A đi lấy xe". Ngay lúc đó V lấy xe máy chở H và A đến một quán bia để lấy xe. Tại đây, A thấy xe không có Biển kiểm soát nên yêu cầu H, V lắp BKS, sau đó thấy xe không có chìa khóa xe thì A hỏi chìa khóa được V, H trả lời "Xe ni chìa khóa mô cũng mở được" và hỏi A "có chìa khóa xe mô đó không?" A nói "không có" nên H đưa cho A 01 chiếc chìa khóa để mở khóa xe. Lúc đó V hay H nói lấy xe thì trả 3.000.000 đồng nên A gọi điện cho T để nói với T. Sau khi trao đổi điện thoại T nói A đưa máy cho H rồi gặp lại A nói A trả 2.500.000 đồng để lấy xe về. A đã lấy tiền trả cho V, H số tiền 2.500.000 đồng để lấy xe đón T về. Bị cáo A cho rằng mình chỉ làm theo những gì T yêu cầu. Tuy nhiên,các lời khai của H và V đều khẳng định tại quán bia "B " khi A xem xe và hỏi Biển kiểm soát, chìa khóa xe thì đều nói "xe ni nhảy xa về không lo chi mô" "xe ni chìa khóa mô cũng mở được.." và nói với A "lấy xe thì trả 3.000.000 đồng" A nói "răng 3.000.000 đồng" và gọi điện thoại cho T, lúc đó A đưa máy cho H nói chuyện với T rồi trả máy cho A nói chuyện, sau đó A trả cho H 2.500.000 đồng lấy xe về. Như vậy thể hiện tại thời điểm lấy xe tại quán "B" A phải biết trách nhiệm của mình và trực tiếp trả tiền để lấy xe về cùng sử dụng mà không biết mua bán xe là không có cơ sở. Vì A và T là vợ chồng mua xe về sử dụng mà loại tài sản này được Nhà nước quy định phải có giấy tờ nhưng khi mua bán các bị cáo thừa nhận không hỏi đến giấy tờ đối với chiếc xe này, nên thể hiện việc các bị cáo biết chiếc xe không có giấy tờ là có căn cứ. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo A cho rằng tại sân nhà anh C và tại quán bia "B " tuy các bị cáo đứng gần nhau và nói chiếc xe đó trộm mà có nhưng các đối tượng cũng không khẳng định là A có nghe được để biết xe

đó là xe trộm cắp nên A không phạm tội. Tuy nhiên, việc các bị cáo nói với nhau tại sân nhà C và ngay lúc đó T nói A đi lấy xe chứng tỏ các lời nói của những người này đều nghe rõ nên Luật sư cho rằng A không nghe là không có căn cứ. Vì vậy, hành vi giao dịch mua xe không có giấy tờ về sử dụng của Nguyễn Thị T và Nguyễn H A thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố các bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999 là đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự quản lý hành chính trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

- Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này Nguyễn Thị T là người trực tiếp đặt vấn đề, chuẩn bị tiền, giao dịch mua bán chiếc xe với Tuấn nên chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Nguyễn H A tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Thị T nên chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án.

- Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trong vụ án:

Đối với Nguyễn Thị T là người trực tiếp giao dịch thực hiện hành vi đến cùng nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, bị cáo tuổi đời còn trẻ tiêu thụ tài sản nhằm mục đích sử dụng, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục như đề nghị của đại diện VKS là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Nguyễn H A tham gia với vai trò giúp sức thực hiện hành vi đến cùng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo nộp lại xe nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo tuổi đời còn trẻ tiêu thụ tài sản nhằm múc đích sử dụng, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy cần xử bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện VKS là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, xét xử những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản hoặc được bồi thường đầy đủ, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: đã được xử lý trong bản án sơ thẩm trước có hiệu lực pháp luật nên miễn xét.

- Về án phí: Các bị cáo đề nghị xin miễn án phí. Xét các bị cáo thuộc đối tượng cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn H A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn H A: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/12/2018 được trừ thời gian tạm giữ từ 05/6/2017 đến 11/6/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Thị T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã Đức Yên, Hện Đức Trung, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn H A.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lê Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- *Tòa án ND Tỉnh Nghệ An*
- *VKSND thành phố Vinh*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh*
- *Công an thành phố Vinh*
- *Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng*
- *Lưu HS*